

Số: ~~1273~~/QĐ-BVNHN

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu
áp dụng tại Bệnh viện Nhi Hà Nội

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 của Quốc hội;
Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;
Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc Thành phố Hà Nội quản lý;
Căn cứ Quyết định 1274/QĐ-SYT ngày 24/5/2024 của Sở Y tế về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2024-2025 cho Bệnh viện Nhi Hà Nội;
Căn cứ Tờ trình về việc phê duyệt giá dịch vụ theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện Nhi Hà Nội ngày 12/12/2025 của Ban xây dựng giá theo yêu cầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Nhi Hà Nội (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng từ ngày 30/12/2025.

Điều 3. Các Ông/bà Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trưởng khoa Hô hấp, Phụ trách Đơn nguyên sức khỏe tâm thần, Trưởng phòng Tài chính Kế toán và các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC



Ngô Quang Hùng

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ DỊCH VỤ KỸ THUẬT THEO YÊU CẦU TẠI BỆNH VIỆN NHI HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số 1223/QĐ-BVNNH ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bệnh viện Nhi Hà Nội về việc ban hành giá dịch vụ theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện Nhi Hà Nội)

ĐVT: đồng								
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Giá BHYT theo NQ45/2024	Chênh lệch giá DV-giá BHYT theo NQ45/2024	Ghi chú
1	Siêu âm hạch vùng cổ	Lần	Bán lẻ	250.000	26/12/2025	58.600	191.400	
2	Siêu âm các tuyến nước bọt	Lần	Bán lẻ	250.000	26/12/2025	58.600	191.400	
3	Siêu âm tuyến giáp	Lần	Bán lẻ	250.000	26/12/2025	58.600	191.400	
4	Siêu âm khớp (gối, háng, khuỷu, cổ tay...)	Lần	Bán lẻ	250.000	26/12/2025	58.600	191.400	
5	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)	Lần	Bán lẻ	250.000	26/12/2025	58.600	191.400	
6	Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ...)	Lần	Bán lẻ	250.000	26/12/2025	58.600	191.400	
7	Siêu âm tinh hoàn hai bên	Lần	Bán lẻ	250.000	26/12/2025	58.600	191.400	
8	Siêu âm màng phổi	Lần	Bán lẻ	250.000	26/12/2025	58.600	191.400	
9	Chụp X-quang ngực thẳng [số hóa 1 phim]	Lần	Bán lẻ	230.000	26/12/2025	73.300	156.700	Áp dụng cho 1 vị trí
10	Chụp X-quang ngực nghiêng hoặc chếch mỗi bên [số hóa 1 phim]	Lần	Bán lẻ	230.000	26/12/2025	73.300	156.700	Áp dụng cho 1 vị trí
11	Chụp X-quang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng [số hóa 1 phim]	Lần	Bán lẻ	230.000	26/12/2025	73.300	156.700	Áp dụng cho 1 vị trí
12	Chụp X-quang Hirtz [số hóa 1 phim]	Lần	Bán lẻ	230.000	26/12/2025	73.300	156.700	Áp dụng cho 1 vị trí
13	Chụp X-quang khung chậu thẳng [số hóa 1 phim]	Lần	Bán lẻ	230.000	26/12/2025	73.300	156.700	Áp dụng cho 1 vị trí
14	Chụp X-quang xương đòn thẳng hoặc chếch [số hóa 1 phim]	Lần	Bán lẻ	230.000	26/12/2025	73.300	156.700	Áp dụng cho 1 vị trí
15	Chụp X-quang khớp vai thẳng [số hóa 1 phim]	Lần	Bán lẻ	230.000	26/12/2025	73.300	156.700	Áp dụng cho 1 vị trí
16	Chụp X-quang khớp háng thẳng hai bên [số hóa 1 phim]	Lần	Bán lẻ	230.000	26/12/2025	73.300	156.700	Áp dụng cho 1 vị trí
17	Chụp X-quang khớp háng nghiêng [số hóa 1 phim]	Lần	Bán lẻ	230.000	26/12/2025	73.300	156.700	Áp dụng cho 1 vị trí
18	Chụp X-quang sọ thẳng/ngiêng [số hóa 2 phim]	Lần	Bán lẻ	230.000	26/12/2025	105.300	124.700	Áp dụng cho 1 vị trí
19	Chụp X-quang đại tràng [có thuốc cản quang, số hóa]	Lần	Bán lẻ	500.000	26/12/2025	304.800	195.200	
20	Chụp X-quang thực quản dạ dày [có thuốc cản quang, số hóa]	Lần	Bán lẻ	500.000	26/12/2025	264.800	235.200	
21	Chụp X-quang ruột non [có thuốc cản quang, số hóa]	Lần	Bán lẻ	500.000	26/12/2025	264.800	235.200	
22	Chụp X-quang niệu đạo bàng quang ngược dòng	Lần	Bán lẻ	800.000	26/12/2025	604.800	195.200	
23	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực không tiêm thuốc cản quang (từ 64-128 dãy)	Lần	Bán lẻ	1.900.000	26/12/2025	1.486.800	413.200	
24	Siêu âm doppler u tuyến, hạch vùng cổ	Lần	Bán lẻ	260.000	26/12/2025	89.300	170.700	
25	Siêu âm doppler các khối u trong ổ bụng	Lần	Bán lẻ	290.000	26/12/2025	89.300	200.700	
26	Siêu âm doppler gan lách	Lần	Bán lẻ	260.000	26/12/2025	89.300	170.700	
27	Siêu âm doppler mạch máu ổ bụng (động mạch chủ, mạc treo tràng trên, thân tạng...)	Lần	Bán lẻ	400.000	26/12/2025	252.300	147.700	
28	Siêu âm doppler động mạch thận	Lần	Bán lẻ	400.000	26/12/2025	252.300	147.700	
29	Siêu âm doppler tử cung phần phụ	Lần	Bán lẻ	260.000	26/12/2025	89.300	170.700	
30	Siêu âm doppler tĩnh mạch chậu, chủ dưới	Lần	Bán lẻ	400.000	26/12/2025	252.300	147.700	
31	Siêu âm doppler động mạch, tĩnh mạch chi dưới	Lần	Bán lẻ	400.000	26/12/2025	252.300	147.700	
32	Doppler động mạch cánh, doppler xuyên sọ	Lần	Bán lẻ	400.000	26/12/2025	252.300	147.700	
33	Siêu âm doppler tuyến vú	Lần	Bán lẻ	260.000	26/12/2025	89.300	170.700	
34	Siêu âm doppler tĩnh hoàn, mao tĩnh hoàn hai bên	Lần	Bán lẻ	260.000	26/12/2025	89.300	170.700	
35	Siêu âm doppler dương vật	Lần	Bán lẻ	260.000	26/12/2025	89.300	170.700	
36	Đo chức năng hô hấp bằng phương pháp dao động xung ký IOS	Lần	Bán lẻ	240.000	26/12/2025		240.000	
37	Test hồi phục phế quản bằng phương pháp dao động xung ký IOS	Lần	Bán lẻ	203.000	26/12/2025		203.000	
38	Thang đánh giá trầm cảm ở trẻ em	Lần	Bán lẻ	120.000	26/12/2025	35.600	84.400	
39	Thang đánh giá hưng cảm Young	Lần	Bán lẻ	120.000	26/12/2025	35.600	84.400	

NH
NH V
NHI
À N
★

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Giá BHYT theo NQ45/2024	Chênh lệch giá DV-giá BHYT theo NQ45/2024	Ghi chú
40	Thang đánh giá hành vi trẻ em (CBCL)	Lần	Bán lẻ	200.000	26/12/2025	40.600	159.400	
41	Thang đánh giá tâm thần tối thiểu (MMSE)	Lần	Bán lẻ	100.000	26/12/2025		100.000	
42	Trắc nghiệm tâm lý MMPI	Lần	Bán lẻ	170.000	26/12/2025		170.000	
43	Liệu pháp thư giãn luyện tập	Lần	Bán lẻ	100.000	26/12/2025		100.000	
44	Liệu pháp âm nhạc	Lần	Bán lẻ	100.000	26/12/2025		100.000	
45	Liệu pháp hội họa	Lần	Bán lẻ	110.000	26/12/2025		110.000	
46	Liệu pháp tâm lý nhóm	Lần	Bán lẻ	150.000	26/12/2025		150.000	
47	Liệu pháp tâm lý gia đình	Lần	Bán lẻ	350.000	26/12/2025		350.000	
48	Liệu pháp hành vi	Lần	Bán lẻ	300.000	26/12/2025		300.000	
49	Bảng nghiệm kê nhân cách hướng nội hướng ngoại (EPI)	Lần	Bán lẻ	120.000	26/12/2025		120.000	
50	Trắc nghiệm rối loạn giấc ngủ (PSQI)	Lần	Bán lẻ	120.000	26/12/2025		120.000	
51	Thang đánh giá lo âu – trầm cảm – stress (DASS)	Lần	Bán lẻ	160.000	26/12/2025		160.000	
52	Liệu pháp kích hoạt hành vi (BA)	Lần	Bán lẻ	110.000	26/12/2025		110.000	
53	Trị liệu nhận thức hành vi	Lần	Bán lẻ	350.000	26/12/2025		350.000	
54	Liệu pháp nhận thức	Lần	Bán lẻ	300.000	26/12/2025		300.000	
55	Trắc nghiệm điểm mạnh và khó khăn trẻ em SDQ25 (dành cho trẻ từ 4 - 16 tuổi) có các bản do cha mẹ điền và trẻ em tự điền (từ 11 - 16)	Lần	Bán lẻ	140.000	26/12/2025		140.000	
56	Trắc nghiệm lo âu trẻ em Spence (SCAS)	Lần	Bán lẻ	140.000	26/12/2025		140.000	
57	Trắc nghiệm rối loạn lo âu lan tỏa (GAD7)	Lần	Bán lẻ	100.000	26/12/2025		100.000	

2. Mức giá trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng (Do dịch vụ khám bệnh chữa bệnh thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng).

